**QUY TRÌNH**

**Triển khai thực hiện thí điểm ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra cấp phép phương tiện vào, rời bến thủy nội địa từ xa**

**Tác giả sáng kiến:** **Châu Ngọc Liệu**

**Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam**

## I. Mục đích, yêu cầu

Quy trình này thống nhất trình tự, trách nhiệm và các bước tiến hành đối với công tác kiểm tra cấp phép cho phương tiện vào, rời bến thủy nội địa từ xa nhằm mục đích:

- Bảo đảm kỷ cương, kỷ luật khi thi hành công vụ, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong công tác cấp phép phương tiện thủy nội địa vào, rời bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến để từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy tại Đội Quản lý Bến thủy nội địa theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Chủ động trong công tác lập kế hoạch tổ chức vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng phương tiện thủy nội địa trong điều kiện tại địa phương có dịch ở các cấp độ 1,2,3 theo Quyết định 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP và Quyết định số 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực.

- Bảo đảm công tác phòng, chống dịch COVID-19, hạn chế tiếp xúc trực tiếp, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm từ phương tiện lên bờ và ngược lại, bảo đảm sức khỏe của Cảng vụ viên, chiến sĩ Biên phòng, thuyền viên và hành khách đi lại.

**II. Phạm vi áp dụng**

Quy trình này được áp dụng:

- Các lực lượng liên quan thuộc lực lượng Biên phòng, Cảng vụ viên Đội Quản lý Bến thủy nội địa thuộc Thanh tra Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải thủy nội địa tại địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Hoạt động kiểm tra để giải quyết thủ tục hành chính phục vụ cho việc cấp phép từ xa cho phương tiện vào, rời bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (gọi tắt cấp phép từ xa).

**III. Căn cứ pháp lý**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

- Thông tư 18/2021/TT-BGTVT ngày 14/9/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa.

- Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

- Quyết định 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP.

- Quyết định số 1812/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2021 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Hướng dẫn tạm thời về tổ chức hoạt động vận tải của 5 lĩnh vực (đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt, hàng không).

**IV. Quy trình kiểm tra cấp phép từ xa**

**1. Phương thức thông tin liên lạc**

Người nộp hồ sơ (thuyền trưởng, thuyền phó hoặc thuyền viên, người lái phương tiện) nộp hồ sơ để làm thủ tục hành chính tiến hành liên lạc với các bên giải quyết thủ tục hành chính (Biên phòng, Cảng vụ) thông qua các kênh liên lạc (email, điện thoại, Zalo…) đăng ký kế hoạch hoặc dự kiến thời gian phương tiện rời, vào bến để được kiểm tra cấp phép từ xa.

Sau khi xác định kế hoạch hoặc thời gian phương tiện rời, vào bến. Cảng vụ viên (chủ trì) liên lạc với chiến sĩ Biên phòng (phối hợp), đồng thời thống nhất với Thuyền trưởng của phương tiện về thời gian kiểm tra, phương thức kiểm tra trực tuyến để cấp phép từ xa thông qua các ứng dụng CNTT phổ biến gồm: Zalo, Zoom Cloudy Meetings, Microsoft Office Team, Camera cố định, hình ảnh, đoạn ghi hình….

Thuyền trưởng chuẩn bị trước hồ sơ, chứng chỉ, hình ảnh, đoạn ghi hình …, chuẩn bị phục vụ cho công việc khi kiểm tra trực tuyến (Danh mục, các bước kiểm tra cấp phép từ xa được quy định tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2).

**2. Nguyên tắc kiểm tra**

Các lực lượng chức năng giải quyết thủ tục hành chính và Thuyền trưởng phải xác nhận các phương tiện liên lạc, trang thiết bị sử dụng, thời gian kiểm tra dự kiến, nền tảng công nghệ (phần mềm ứng dụng) được sử dụng cho cả hai bên.

Cảng vụ viên (chủ trì) liên lạc với chiến sĩ Biên phòng (phối hợp) để thu thập, đánh giá thông tin chi tiết về tình trạng các phương tiện liên lạc, trang thiết bị phục vụ kiểm tra từ xa thông qua chủ tàu, người quản lý khai thác, thuyền trưởng, cũng như các nguồn thông tin khác. Trường hợp Thuyền trưởng thông báo những khó khăn hoặc hạn chế cho việc kiểm tra từ xa như: đường truyền, an ninh mạng, hoặc tình huống bất khả kháng khác, Cảng vụ viên (chủ trì) liên lạc với chiến sĩ Biên phòng (phối hợp) dựa trên tình hình thực tế có thể dừng cuộc kiểm tra từ xa đồng thời bàn biện pháp giải quyết thủ tục và thông báo cho Thuyền trưởng.

**3. Tiến hành kiểm tra**

***a. Kiểm tra đối với tài liệu và giấy chứng nhận***

Sử dụng thông tin liên quan đến phương tiện, chứng chỉ chuyên môn và các hồ sơ liên quan khác theo quy định được cung cấp (thông qua thuyền trưởng, chủ tàu, người quản lý khai thác phương tiện bằng các phương thức điện tử hoặc từ nền tảng công nghệ).

Tra cứu thông tin trong các cơ sở dữ liệu phương tiện, bằng cấp chứng chỉ thuyền viên lưu trữ trên Phần mềm thủ tục một cửa quốc gia (nếu có); các dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam (nếu có); Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (nếu có).

Yêu cầu Thuyền trưởng chụp bản gốc và gửi các tài liệu theo danh mục theo quy định tại Phụ lục, Cảng vụ viên, chiến sỹ Biên phòng (gọi tắt Người giải quyết thủ tục) thực hiện kiểm tra các Giấy chứng nhận và tài liệu có liên quan, đối chiếu với các nguồn thông tin trực tuyến (bản khai thủ tục, các trang quản lý về hồ sơ, chứng chỉ chuyên môn, tài liệu phương tiện, trang của đơn vị đăng kiểm…).

Trong quá trình kiểm tra, nếu hồ sơ, tài liệu liên quan cung cấp bị thiếu, người giải quyết thủ tục yêu cầu Thuyền trưởng bổ sung, giải thích bằng các hình thức phù hợp.

***b. Kiểm tra trực tuyến***

Người giải quyết thủ tục kiểm tra thực hiện kiểm tra trực tuyến thông qua phát trực tiếp video (bằng phần mềm Zalo, Zoom Cloudy Meetings, Microsoft Office Team; Camera cố định, …) tình trạng, hoạt động của các trang thiết bị, số lượng thuyền viên, số lượng hành khách, tổng quan về hàng hóa …, để quyết định việc giải quyết thủ tục hành chính (thay cho kiểm tra tực tiếp).

Trong quá trình kiểm tra, nếu các phát hiện có sai lệch so với khai báo, Người giải quyết thủ tục thông báo cho Thuyền trưởng giải trình hoặc khai báo lại hoặc thông báo có cuộc kiểm tra chi tiết hơn sẽ được thực hiện.

***c. Kết thúc kiểm tra***

Khi kết thúc kiểm tra, nếu phương tiện đảm bảo đầy đủ các thủ tục theo quy định thì Người làm thủ tục ký xác nhận vào danh sách hành khách hoặc giấy vận chuyển. Nếu không đảm bảo thì trả hồ sơ đề nghị khắc phục lại.

**Ghi chú:** Người giải quyết thủ tục ký xác nhận vào danh sách hành khách hoặc giấy vận chuyển và thông báo cho Thuyền trưởng và gửi 01 bản scan (qua email, Zalo, Zoom Cloudy Meetings, Microsoft Office Team…) cho Thuyền trưởng.

**4. Cấp phép cho phương tiện vào, rời bến**

Sau khi kết thúc kiểm tra và có đầy đủ các chữ ký của các bên theo quy định. Cảng vụ viên cấp Giấy phép vào, rời bến theo quy định và gửi 01 bản scan (qua email, Zalo, Zoom Cloudy Meetings, Microsoft Office Team…) cho Thuyền trưởng, Chiến sĩ Biên phòng.

# V. LƯU HỒ SƠ

Các hồ sơ được lưu:

- Giấy phép vào, rời bến.

- Các hồ sơ liên quan khác theo quy định của các bên (nếu có).

**Phụ lục 1:**

**Danh mục Thủ tục, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phàn số lượng hộ sơ, kiểm tra cáp phép từ xa đối với phương tiện vào bến**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thủ tục** | Cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện |
| **Trình tự thực hiện** | a) Nộp hồ sơ TTHC:  Cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện nộp hồ sơ trực tuyến.  b) Giải quyết TTHC:  - Trước khi phương tiện vào cảng, bến thủy nội địa, người làm thủ tục thông báo về phương tiện (số đăng ký), thời gian sẽ vào cảng, bến thủy nội địa và loại hàng hóa hoặc số lượng hành khách cho Cảng vụ biết. Thông báo bằng tin nhắn, điện thoại hoặc hình thức khác. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện, vào cảng, bến thủy nội địa khi có đồng ý của Cảng vụ. Thời gian thông báo như sau:  + Trước 02 giờ đối với phương tiện vận tải hàng hóa;  + Trước 01 giờ đối với phương tiện vận tải hành khách. - Cảng vụ ĐTNĐ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tuyến |
| **Thành phần số lượng hồ sơ** | - Giấy tờ phải nộp bản scan để ký và lưu hồ sơ  + Giấy phép rời cảng, bến cuối cùng;  + Danh sách hành khách (đối với phương tiện vận tải hành khách).  + Số lượng hồ sơ: 01 bộ.  - Giấy tờ xuất trình để kiểm tra trực tuyến  + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức tín dụng trường hợp phương tiện đang cầm cố, thế chấp);  + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;  + Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện;  + Sổ danh bạ thuyền viên (nếu có);  + Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa;  + Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (đối với phương tiện thuộc diện bắt buộc phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự). |
| **Thời hạn giải quyết** | Không quá 30 phút |

**Phụ lục 2:**

**Danh mục Thủ tục, trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phàn số lượng hộ sơ, kiểm tra cáp phép từ xa đối với phương tiện rời bến**

* **Thông tin**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thủ tục** | Cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện |
| **Trình tự thực hiện** | a) Nộp hồ sơ TTHC:  Cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến.  b) Giải quyết TTHC:  - Trước khi phương tiện rời cảng, bến thủy nội địa, người làm thủ tục thông báo về phương tiện (số đăng ký), thời gian sẽ rời cảng, bến thủy nội địa và loại hàng hóa hoặc số lượng hành khách cho Cảng vụ biết. Thông báo bằng tin nhắn, điện thoại hoặc hình thức khác. Thuyền trưởng, người lái phương tiện chỉ được đưa phương tiện, thủy phi cơ rời cảng, bến thủy nội địa khi có đồng ý của Cảng vụ. Thời gian thông báo như sau:  + Trước 02 giờ đối với phương tiện vận tải hàng hóa;  + Trước 01 giờ đối với phương tiện vận tải hành khách. - Cảng vụ ĐTNĐ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý trong thời gian 30 phút, kể từ khi nhận đủ giấy tờ theo quy định. |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tuyến |
| **Thành phần số lượng hồ sơ** | - Giấy tờ phải nộp bản scan để ký và lưu hồ sơ:  + Danh sách hành khách (đối với phương tiện vận tải hành khách);  + Số lượng hồ sơ: 01 bộ.  - Giấy tờ phải xuất trình để kiểm tra trực tuyến:  + Hợp đồng vận chuyển hoặc giấy vận chuyển hoặc phiếu xuất hàng hóa;  + Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện nếu có thay đổi so với khi phương tiện vào cảng, bến thủy nội địa. |
| **Thời hạn giải quyết** | Không quá 30 phút |